TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 12/6/ 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH ANGIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiếu;

2. Ông Trần Thanh Huy.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với:

- *Bị cáo*: Trần Ngọc L, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1970; Nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 20, khóm CQ 1, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 07/12; giới tính: nữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa; con ông Trần T, sinh năm 1937 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1944; chồng: Lê Văn M1, sinh năm 1965; con: có 03 con, đứa lớn nhất sinh năm 1990, đứa nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1954; địa chỉ: tổ 17, khóm CQ1, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1965; địa chỉ: tổ 17, khóm CQ 1, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1972; địa chỉ ĐKHKTT: khóm CL 2, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: tổ 14, khóm CQ 1, phường B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Huỳnh Hữu Ph, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc L bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, tại tổ 20, khóm Châu Quới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, Công an phường Châu Phú B phát hiện và bắt quả tang Trần Ngọc L đang cộng các con số đề đã bán trong ngày 03/01/2018 theo kết quả xổ số của đài Cần Thơ cho nhiều người (không rõ họ – địa chỉ) đến mua tại nhà L với tổng số tiền thể hiện trên 02 tờ phơi là 5.930.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm:

- Tiền Việt Nam 8.050.000 đồng (trong đó: 5.930.000 đồng tiền có được do bán số đề và 2.120.000 đồng là tiền do L bán tạp hóa có được);

- 02 tờ giấy thể hiện các con số bán được trong ngày 03/01/2018 của đài Cần Thơ (có chữ viết của L ghi bán số đề đài Cần Thơ sổ số ngày 03/01/2018).

- 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO A37fw.

Căn cứ kết luận giám định số 49/KLGT – PC 54 ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang: Kết luận chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1 – A2 (trên 02 tờ phơi số đề thu giữ) so với chữ viết, chữ số trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 (Trần Ngọc L tự viết) do cùng một người viết ra.

Ngày 01/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Ngọc L.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Châu Đốc, trong gia đoạn truy tố bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc hình thức bán số đề ăn thua bằng tiền bị bắt quả tang và vật chứng bị thu giữ như nội dung cáo trạng thể hiện. Trong tổng số tiền 8.050.000 đồng bị thu giữ, có 5.930.000 đồng là số tiền bán số đề cho Nguyễn Thị L1, Lê Thị Kim C và những người khác đến nhà bị cáo mua trực tiếp trong ngày 03/01/2018 mà có, còn lại 2.120.000 đồng là tiền do bị cáo bán tạp hóa có được.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, bị cáo bắt đầu bán số đề giao phơi cho Nguyễn Ngọc H và Linh (khoảng 35 tuổi, không biết rõ họ, nhà ở khu vực khóm Châu Long 5, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) từ năm 2016 nhưng không bán thường xuyên, ngày nào bán thì gọi điện thoại thông báo cho Linh, H biết trước. Bị cáo chụp hình phơi đề gửi qua Zalo cho H, Linh. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai, xác định không sử dụng Zalo để gửi hình chụp phơi đề cho H, Linh.

Khi có khách đến mua số, bị cáo ghi các con số vào tờ giấy cắt sẵn và giao cho người mua. Sau đó, bị cáo ghi vào phơi tổng. Số tiền trên phơi tổng bị cáo viết tắt bỏ 03 con số "0" cuối cùng.

Đối với H, Linh, bị cáo bán số và giao phơi đề được hưởng huê hồng 5% đến 7% trên mỗi phơi đề trong ngày bán. Trước ngày bị bắt quả tang hành vi bán số đề, bị cáo hưởng huê hồng từ việc bán số và giao phơi đề cho H 04 lần được 300.000 đồng, cho Linh 02 lần được 240.000 đồng, tổng cộng 540.000 đồng.

Theo kết quả xác minh ngày 28/02/2018 do Cơ quan điều tra – Công an thành phố Châu Đốc lập, không xác định được người phụ nữ tên Linh, khoảng 35 tuổi, nhà ở khu vực khóm Châu Long 5, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang là ai, địa phương không quản lý.

Người liên quan chị Nguyễn Thị L1 khai, đã từng mua số đề của bị cáo nhưng vào ngày 03/01/2018, L1 không mua số đề của bị cáo; Nguyễn Ngọc H khai, không có mua bán số đề hay chủ thầu đề cho bị cáo hưởng huê hồng, H không quen biết bị cáo; Lê Thị Kim C khai, chưa từng mua số đề của bị cáo.

Người làm chứng anh Huỳnh Hữu Ph khai, khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 03/01/2018, tại tổ 20, khóm Châu Quới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, Ph chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo có hành vi ghi bán số đề ăn thua bằng tiền.

Ngày 30/5/2018, bị cáo có yêu cầu được tự nguyện giao nộp số tiền 540.000 đồng có được từ việc bán số đề mà có. Ngày 31/5/2018, Tòa án ban hành Lệnh kê biên, tạm giữ tài sản số 06/QĐ-KBTS ngày 31/5/2018, tạm giữ số tiền 540.000 đồng của bị cáo tự nguyện giao nộp.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "*Đánh bạc"* theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, ngày 03/01/2018, bị cáo có ghi bán số đề cho nhiều người mua ăn thua bằng tiền và bị lực lượng Công an phường Châu Phú B bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ đúng như lời khai trong quá trình điều tra và nội dung cáo trạng thể hiện. Bị cáo xác định, trong ngày 03/01/2018, bị cáo không sử dụng điện thoại (vật chứng bị thu giữ) để liên hệ với người mua đề và thầu đề.

Ngoài ra, bị cáo khai có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, được Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B xác nhận; bị cáo có thu nhập không ổn định từ việc mua bán tạp hóa; nuôi 02 con nhỏ đi học; chồng là công chức đang công tác xa nhà, không đủ C phí sinh hoạt cho gia đình.

Ph biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội "*Đánh bạc"* theo quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trong ngày 03/01/2018, bị cáo ghi bán số đề ăn thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Cần Thơ với số tiền thể hiện trên 02 phơi đề 5.930.000 đồng. Hành vi ghi bán số đề của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ích nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; hoàn cảnh kinh tế khó khăn; tự khai nhận hành vi bán số đề trước đó và tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung công quỹ: số tiền bị cáo ghi bán số đề trong ngày 03/01/2018 là 5.390.000 đồng.

- Buộc bị cáo giao nộp 540.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

- Giao trả cho bị cáo 2.120.000 đồng và 01 điện thoại di động màu trắng, màn hình cảm ứng, hiệu OPPO A37fw.

- Lưu hồ sơ vụ án: 02 tờ phơi đề ghi bán ngày 03/01/2018.

- Tạm giữ số tiền 540.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để đảm bảo việc thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Ngọc L bị Công an nhân dân thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi *"Đánh bạc"* bị bắt quả tang tại khu vực tổ 20, khóm Châu Quới 1, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị L1, Lê Thị Kim C; người làm chứng anh Huỳnh Hữu Ph đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo khai nhận, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2018, bị cáo đang cộng phơi số đề đã bán để giao nộp cho chủ thầu số đề là H và Linh thì bất ngờ bị lực lượng Công an phường Châu Phú B kiểm tra bắt quả tang, lập biên bản thu giữ tang vật gồm số tiền 8.050.000 đồng, 02 phơi đề có viết số tiền bán được ghi trên phơi đề:

- Tờ phơi số 01 gồm: lô hai con số mệnh giá 3.000 x 32 con số, mệnh giá 1.000 đồng x 06 con số (lô), A (số đầu) mệnh giá 30.000 đồng x 03 con số, mệnh giá 50.000 đồng x 01 con số, mệnh giá 100.000 đồng x 01 con số, B (số đuôi) mệnh giá 10.000 đồng x 04 con số, xỉu chủ: mệnh giá 10.000 đồng x 02 con số. Tổng số tiền trên phơi là 1.850.000 đồng

- Tờ phơi số 02 gồm: lô hai con số mệnh giá 5.000 đồng x 23 con số, mệnh giá 10.000 đồng x 06 con số, mệnh giá 15.000 x 01 con số, lô 3 con mệnh giá 2.000 đồng x 11 con số, A (số đầu) mệnh giá 50.000 đồng x 03 con số, mệnh giá 10.000 đồng x 01 con số, mệnh giá 300.000 đồng x 01 con số, mệnh giá 30.000 đồng x 01 con số (lô), B (số đuôi) mệnh giá 10.000 đồng x 01 con số, mệnh giá 20.000 đồng x 02 con số, đá 04 cặp số gồm: 08 con số x mệnh giá 2.000 đồng. Tổng số tiền trên phơi là 4.080.000 đồng.

Tổng cộng 02 tờ phơi đề có số tiền là 5.930.000 đồng.

Về cách thức bán số đề ăn thua bằng tiền, bị cáo bán trực tiếp cho khách và thu tiền mặt. Bị cáo ghi các con số khách mua vào tờ giấy trắng đã cắt sẵn, trên giấy ghi đề có các lô và quy định hình thức ăn thua như sau: lô hai con: khách mua 1.000 đồng thì trúng 80.000 đồng, thu vào 15.000 đồng; lô ba con: khách mua 1.000 đồng thì trúng 600.000 đồng, thu vào 15.000 đồng; xỉu chủ: khách mua 1.000 đồng thì trúng 600.000 đồng, thu vào 2.000 đồng; số đá hai cặp số: khách mua 1.000 đồng thì trúng 700.000 đồng, thu vào 30.000 đồng; số đá ba cặp số: khách mua 1.000 đồng thì trúng 2.100.000 đồng, thu vào 90.000 đồng; số đá bốn cặp số: khách mua 1.000 đồng thì trúng 4.200.000 đồng, thu vào 180.000 đồng; lô A (số đầu), lô B (số đuôi): khách mua 1.000 đồng thì trúng 80.000 đồng, thu vào 1.000 đồng.

Đối với H, Linh, bị cáo bán số và giao phơi đề được hưởng huê hồng 5% đến 7% trên mỗi phơi đề trong ngày bán.

Số tiền khách mua các con số được bị cáo ghi tắt bỏ 03 số "0" sau cùng.

Đối với 8.050.000 đồng của bị cáo bị thu giữ, có 5.930.000 đồng là tiền có được do bán số đề, 2.120.000 đồng là tiền do bị cáo bán tạp hóa có được. Đối với biên bản về việc công bố số tiền thu được trong phơi đề ngày 03/01/2018, bị cáo cộng tổng số tiền bán được trên hai phơi đề là 5.910.000 đồng là do bị cáo cộng nhầm.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/01/2018 do Công an phường Châu Phú B lập; phù hợp với kết luận giám định số 49/KLGT-PC54 ngày 24/01/2018, xác định chữ viết trên 02 tờ giấy ghi đề so với mẫu chữ viết của bị cáo là do cùng một người viết ra; phù hợp với biên bản về việc công bố số tiền thu được trong phơi đề ngày 03/01/2018; phù hợp với lời khai của người làm chứng Huỳnh Hữu Ph chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang bị cáo đang bán số đề vào ngày 03/01/2018.

Đủ căn cứ xác định bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức ghi bán số đề ăn thua bằng tiền với tổng số tiền bán được trong ngày 03/01/2018 ghi trên các phơi đề là 5.930.000 đồng.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện theo lời khai nhận của bị cáo và lựa chọn địa điểm đánh bạc ghi bán số đề.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội. Bộ luật hình sự quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thừa nhận có hành vi bán số đề trước đó và đã tự nguyện giao nộp số tiền thu lợi bất chính; về nhân thân không có tiền án, tiền sự; trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không vi phạm quy định pháp luật; có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B xác nhận là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hình phạt:

Về hình phạt chính: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được Ủy ban nhân dân phường xác nhận nên không áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân tốt .Xét, không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, có thể để bị cáo tự lao động dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục. Cho bị cáo hưởng án treo.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B xác nhận. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 5.930.000 đồng do bị cáo bán số đề trong ngày 03/01/2018 là số tiền do phạm tội mà có. Xét, tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 2.120.000 đồng, không có chứng cứ chứng minh là số tiền do bị cáo có hành vi đánh bạc bán số để mà có. Xét, giao trả cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 fw (màu trắng màn hình cảm ứng); số sê ri: dfc79 b34; số IMEL 1: 865266033213811; số IMEL 2:

865266033213803, không có chứng cứ chứng minh là công cụ phạm tội .Xét, giao trả cho bị cáo.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với C cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 20/3/2018).

- Đối với số tiền 540.000 đồng bị cáo khai có được từ việc bán số đề, giao phơi cho H, Linh để hưởng huê hồng, là số tiền do thu lợi bất chính mà có. Xét, tịch thu, sung công quỹ Nhà nước nhưng bị cáo đã tự nguyện giao nộp theo Lệnh kê biên, tạm giữ tài sản số 06/QĐ-KBTS ngày 31/5/2018 nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành.

Theo quy định khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Đối với 02 tờ giấy thể hiện các con số bán được trong ngày 03/01/2018 của đài Cần Thơ (có chữ viết của L ghi bán số đề đài Cần Thơ số số ngày 03/01/2018), tiếp tục thu giữ lưu hồ sơ vụ án.

[5] Các vấn đề khác:

Ngoài lời khai của bị cáo, không có cơ sở xác định bị cáo đã bán số đề cho Lê Thị Kim C, Nguyễn Thị L1 vào ngày 03/01/2018 và giao phơi đề cho Nguyễn Thị H nên không xem xét trách nhiệm của H, L1. Đối với người phụ nữ tên Linh, không rõ họ tên, địa chỉ, cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội *"Đánh bạc"*;

Xử phạt Trần Ngọc L: **09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo.**

Thời hạn thử thách của bị cáo là **01 (một) năm 06 (sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án 12 tháng 6 năm 2018 (ngày mười hai, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm mười tám).

Giao bị cáo Trần Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước: Số tiền đánh bạc 5.930.000 (năm triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng.

- Giao trả cho bị cáo Trần Ngọc L: Số tiền 2.120.000 (hai triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 fw (màu trắng màn hình cảm ứng); số sê ri: dfc79 b34; số IMEL 1: 865266033213811; số IMEL 2: 865266033213803.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với C cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 20/3/2018).

- Lưu hồ sơ vụ án: 02 tờ giấy thể hiện các con số bán được trong ngày 03/01/2018 của đài Cần Thơ (có chữ viết của L ghi bán số đề đài Cần Thơ sổ số ngày 03/01/2018).

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền thu lợi bất chính 540.000 (năm trăm bốn mươi nghìn) đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ 540.000 (năm trăm bốn mươi nghìn) đồng theo Lệnh kê biên, tạm giữ tài sản số 06/QĐ-KBTS ngày 31/5/2018 để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Ngọc L phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- C cục THADS thành phố (1);s
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Phạm Thị Bích Thủy